

Số: 89/2022/QĐCNTTLH

Tp. Ninh Bình, ngày 20 tháng 10 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, Đối thoại tại Toà án;
Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Phùng Như A và chị Trần Thị H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu thuận tình ly hôn và giải quyết con chung đề ngày 20 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu ghi nhận thuận tình ly hôn của anh Phùng Như A và chị Trần Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 04 tháng 10 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người yêu cầu: Phùng Như Ánh, sinh năm 1982 và chị Trần Thị H, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Số nhà xx, đường HV, phố LL, phường NB, thành phố NB, tỉnh Ninh Bình.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải do Hoà giải viên chuyển sang Toà án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 04 tháng 10 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Phùng Như A và chị Trần Thị H.

1.2. Về con chung:

Chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Phùng Uyển C, sinh ngày 06/11/20xx và cháu Phùng Chí B, sinh ngày 09/10/20xx đến khi các cháu Phùng Uyển C và Phùng Chí B đủ 18 tuổi.

Anh Phùng Như A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Khi cần các bên có quyền đề nghị thay đổi việc nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Phùng Như A cấp dưỡng nuôi hai con chung cùng chị Trần Thị H theo phương thức định kỳ hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000^d (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/ 01 cháu, kể từ tháng 11 năm 2022 đến khi các cháu Phùng Uyển C, Phùng Chí B đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng phải thanh toán khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

1.3. Về tài sản chung và công nợ chung: anh Phùng Như A và chị Trần Thị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSNDTP.Ninh Bình;
- Chi cục THADSTP.Ninh Bình;
- Các bên tham gia HG;
- UBND xã VH, H. Thanh Hà, T. Hải Dương.
- Lưu hồ sơ .

THẨM PHÁN

Phạm Thị Tuyết